

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠC SƠN  
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 11/2020/HS -ST  
Ngày: 06-05-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Kính

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Kim và ông Bùi Văn Quyết.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 04 năm 2020 đối với:

***- Bị cáo:*** Trần Xuân T, sinh ngày 15/06/1955 tại: Xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm M, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1920; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và có 05 con; Tiền án, tiền sự: Không.

***Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 04b/2020/HSST- LCĐKNCT -TA ngày 09 tháng 03 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.***

***- Bị hại:*** Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình (đã chết).

***Người đại diện hợp pháp của bị hại:*** Bà Bùi Thị P, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

***- Người làm chứng:***

+ Bà Bùi Thị L, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Xóm R, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1948. Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/7/2019, Trần Xuân T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET biển kiểm soát 28H - 6775 đi hướng Thanh Hóa - Hà Nội, đến km 496+ 200m đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xóm R, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình do không giữ khoảng cách an toàn nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 064.10 do Bùi Văn Q, sinh năm 1972, trú tại: xóm B, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình đi phía trước cùng chiều dẫn tới hậu quả: Ông Bùi Văn Q bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, đến ngày 13/7/2019 thì tử vong, các phương tiện bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 12/07/2019 và kết quả thực nghiệm điều tra ngày 09/08/2019 xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại km số 496+200m đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xóm R, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Đặc điểm đoạn đường: Đường thẳng rải bê tông nhựa, mặt đường bằng phẳng, đường hai chiều không có dải phân cách. Ngoài lề đường bên trái hướng Thanh Hóa - Hà Nội có biển báo hiệu 350m giao nhau với đường không ưu tiên được xác định làm mốc của vụ tai nạn (ký hiệu là B). Mép đường phải hướng Thanh Hóa - Hà Nội là mép đường chuẩn; Chiều rộng lòng đường 6,30m, chiều rộng lề đường bên phải là 1,20m, chiều rộng lề đường bên trái là 0,40m, thời tiết khô ráo.

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường và các dấu vết để lại trên hai phương tiện xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát 28H - 6775 với xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 064.10 được xác định nằm trên phần đường bên phải hướng Thanh Hóa - Hà Nội (ký hiệu là A). Cụ thể: Từ điểm va chạm (điểm A) đến mép đường chuẩn là 2,80m; Từ điểm va chạm A đến mốc B là: 11,60m; Từ điểm va chạm (điểm A) đến trục sau bên trái ô tô biển kiểm soát 28H - 6775 là: 11,65m; Từ điểm va chạm (điểm A) đến trục trước xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 064.10 là: 11,82m.

Ngày 13/7/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi Bùi Văn Q để xác định nguyên nhân chết. Tại bản kết luận giám định pháp y số 105/GDPY- CAT - PC09 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: "*Nạn nhân chết do gây đột sổng cổ*".

Ngày 24/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn ra yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị thiệt hại phần hư hỏng của xe ô tô BKS 28H - 6775 và xe mô tô BKS 28N1- 064.10 do tai nạn giao thông gây ra. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 36/ĐG-HĐĐG ngày 14/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lạc Sơn kết luận: Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại DREAM, biển kiểm soát 28N1 - 064.10 giá trị bị thiệt hại do tai nạn giao thông là 490.000đ (*bốn trăm chín mươi nghìn đồng*); Đối với xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại CAPTIVA, biển kiểm soát 28H - 6775 giá trị bị thiệt hại do tai nạn giao thông là: 7.350.000đ (*bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng giá trị thiệt hại của 02 xe là 7.840.000 đ (*bảy triệu, tám trăm tám mươi nghìn*

đồng).

Ngày 02/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định các thông số kỹ thuật của hệ thống phanh, hệ thống lái của xe ô tô BKS 28H - 6775 trước và trong khi tai nạn có đảm bảo an toàn hay không. Tại bản kết luận số: 4788/C09-P2 ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "*Hệ thống phanh và hệ thống lái của xe ô tô biển kiểm soát 28H – 6775 tại thời điểm trước và trong khi xảy ra tai nạn đảm bảo an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông*".

***\*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật, xử lý vật chứng:***

Quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã trả lại xe 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 28H - 6775 cho bị cáo Trần Xuân T; Trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 28N1- 064.10 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005655 cho chủ sở hữu hợp pháp bà Bùi Thị P, sinh năm 1970, trú tại xóm B, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình (là vợ của nạn nhân Bùi Văn Q).

Các giấy tờ liên quan còn lại chuyển theo hồ sơ để giải quyết theo quy định bao gồm: 01 (một) giấy phép lái xe số 170103001517; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 003011; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: KC 7300298; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số: BB190003261; 01 (một) biên lai thu phí sử dụng đường bộ số: 000461.

***\*Về trách nhiệm dân sự:*** Bị cáo Trần Xuân T đã thỏa thuận bồi thường số tiền 125.000.000đ (*một trăm hai mươi lăm triệu đồng*) cho gia đình bị hại Bùi Văn Q. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm, đồng thời có đơn và ý kiến xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị can Trần Xuân T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSLS ngày 06 tháng 03 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Trần Xuân T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Bị cáo Trần Xuân T đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm và bản ảnh hiện trường; kết quả thực nghiệm điều tra; Biên bản khám nghiệm tử thi; Bản kết luận giám định pháp y; bản kết luận giám định xe cơ giới; lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/7/2019 tại km số 496 + 200 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xóm R, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Trần Xuân T (*có giấy phép lái xe theo quy định*) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 28H - 6775 đi hướng Thanh Hóa => Hòa Bình, do không giữ khoảng cách an toàn, xử lý kém nên đã gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển kiểm soát 28N1- 064.10 do Bùi Văn Q điều khiển đi phía trước cùng chiều dẫn tới hậu quả: Bùi Văn Q tử vong ngày 13/7/2019.

Hành vi của Trần Xuân T đã vi phạm khoản 5 Điều 4; Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Điều 11 Thông tư số: 91/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Tại khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ quy định: "*Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

Tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định: "*Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo*".

Tại Điều 11 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT, ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định giữ khoảng cách an toàn tối thiểu giữa hai xe: "*Khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo*".

Do vậy, việc bị cáo Trần Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông là khách thể được luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Xét thấy hành vi của bị cáo gây hậu quả nghiêm trọng, trong vụ án này đáng lẽ ra bị cáo phải thấy trước và buộc phải thấy trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra cho mình và người khác từ việc điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 28H - 6775, nhưng do không giữ khoảng cách an toàn, xử lý kém nên đã gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển kiểm soát 28N1- 064.10 dẫn tới hậu quả chết người. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi vô ý do cầu thả.

[4]Xét mối quan hệ nhân quả của vụ án: Việc bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không tuân thủ quy tắc về tham gia giao thông đường bộ, xử lý tình huống kém là nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu gây nên tai nạn. Tuy nhiên trong vụ án này bị hại Bùi Văn Q cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, khi chuyển hướng không có tín hiệu báo rẽ đã vi phạm khoản 8 Điều 9 và khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, nhưng do Bùi Văn Q đã chết nên không đề cập xử lý.

[5]Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và những nội quy, quy chế của địa phương nơi cư trú.

[6]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo là bệnh binh có công với cách mạng; sự việc xảy ra cũng do một phần lỗi của người bị hại. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn Q có đơn và ý kiến xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s, x khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình. Bị cáo Trần Xuân T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Xét thấy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng với bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước. Mặt khác xét thấy bị cáo là bệnh binh, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do đó không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo. Ngoài ra theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc trả lại các vật chứng của cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp là phù hợp với

quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với các vật chứng còn lại, xét thấy là các giấy tờ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 125.000.000đ (*một trăm hai mươi lăm triệu đồng*). Xét thấy, việc thỏa thuận và tự nguyện bồi thường của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đề cập trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm, bị cáo cũng không có yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với bị cáo Trần Xuân T.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng cho bị cáo Trần Xuân T.

*Giao bị cáo Trần Xuân T cho UBND xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình và gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.*

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và không đề cập vấn đề trách nhiệm dân sự của vụ án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Trần Xuân T: 01 (một) giấy phép lái xe số 170103001517; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 003011; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: KC 7300298; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số: BB190003261; 01 (một) Biên lai thu phí sử dụng đường bộ số 000461.

*(Vật chứng có trong hồ sơ vụ án)*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND tỉnh Hòa Bình;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo+ Người tham gia tố tụng ;
- UBND xã Hạ Bì, Kim Bôi, Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án

**Bùi Văn Kính**

